ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH
KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN
CẤP TH, THCS, THPT CỦA TỈNH BẮC GIANG

NGÀY THI: **13/12/2023** CA: **CHIỀU** PHÒNG THI: **01** KN: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	THBG.13.12-001	Trần Thị An	1993	TH Cương Sơn
2	THBG.13.12-002	Đinh Nguyễn Hoài An	14.02.1999	TH Đồng Cốc
3	THBG.13.12-003	Phạm Thị Kim Anh	1991	TH Mai Trung số 1
4	THBG.13.12-004	Ngô Phương Anh	1981	TH&THCS Đồng Tân
5	THBG.13.12-005	Nguyễn Phương Anh	1999	TH An Hà
6	THBG.13.12-006	Đỗ Thị Vân Anh	09.06.2001	TH Bảo Đài
7	THBG.13.12-007	Dương Thị Thiên Anh	22.02.2000	TH Bình Sơn
8	THBG.13.12-008	Nguyễn Thị Ngọc Anh	16.10.1999	TH Biển Động
9	THBG.13.12-009	Hứa Thị Lan Anh	1994	TH Kiên Thành
10	THBG.13.12-010	Giáp Phương Anh	2000	TH Quý Sơn số 2
11	THBG.13.12-011	Trần Thị Vân Anh	1991	TH Sơn Hải
12	THBG.13.12-012	Bùi Vân Anh	1995	TH Thanh Hải số 1
13	THBG.13.12-013	Nguyễn Thị Ánh	30.03.2000	TH Phượng Sơn
14	THBG.13.12-014	Vi Thị Ngọc Ánh	04.06.2000	TH Tân Sơn số 2
15	THBG.13.12-015	Đỗ Quốc Bảo	1979	TH Yên Sơn
16	THBG.13.12-016	Nông Thị Bắc	1988	TH thị trấn Chũ số 2
17	THBG.13.12-017	Nguyễn Thị Bích	1978	TH Quang Thịnh
18	THBG.13.12-018	Dương Thị Bình	1979	TH Châu Minh
19	THBG.13.12-019	Hoàng Thanh Bình	1981	TH Thị trấn Thắng
20	THBG.13.12-020	Nguyễn Thị Bình	1977	TH Xuân Hương
21	THBG.13.12-021	Trần Thị Cúc	1998	TH Mai Đình số 1
22	THBG.13.12-022	Bùi Thị Cúc	1996	TH Mỹ Hà
23	THBG.13.12-023	Nguyễn Thị Cúc	1999	TH Phú Nhuận
24	THBG.13.12-024	Hoàng Văn Cường	1979	TH Quang Minh
25	THBG.13.12-025	Nguyễn Thị Chang	02.01.1997	TH Đồng Cốc
26	THBG.13.12-026	Vi Thị Chi	05.02.1997	TH Giáp Sơn
27	THBG.13.12-027	Vi Thị Thanh Chiên	1980	TH Tân Lập
28	THBG.13.12-028	Nguyễn Thị Cẩm Chúc	1975	TH thị trấn Vôi số 2
29	THBG.13.12-029	Nguyễn Thị Chung	20.12.1980	TH Xuân Cẩm
30	THBG.13.12-030	Nguyễn Thị Dậu	1981	TH TT Đồi Ngô số 1
31	THBG.13.12-031	Nguyễn Thị Diễm	1994	TH&THCS Trường Giang
32	THBG.13.12-032	Nguyễn Thị Diễn	01.08.1978	TH Hương Lâm số 2
33	THBG.13.12-033	Đoàn Văn Dinh	1978	TH Phong Vân
34	THBG.13.12-034	Kiều Thị Doan	1981	TH Thanh Hải số 2
35	THBG.13.12-035	Nguyễn Thị Dung	13.10.1980	TH Danh Thắng
36	THBG.13.12-036	Nguyễn Ngọc Dung	1979	TH Yên Mỹ
37	THBG.13.12-037	Đỗ Thuỳ Dung	17.12.1999	TH Hồng Giang

Ấn định danh sách có: 37 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH
KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN
CẤP TH, THCS, THPT CỦA TỈNH BẮC GIANG

NGÀY THI: **13/12/2023** CA: **CHIỀU** PHÒNG THI: **02** KN: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	THBG.13.12-038	Nguyễn Tiến Dũng	1974	TH Xuân Hương
2	THBG.13.12-039	Đoàn Xuân Dũng	1976	TH Hồng Giang
3	THBG.13.12-040	Nguyễn Thị Duyên	1989	TH Thanh Hải số 2
4	THBG.13.12-041	Nguyễn Thị Hoài Dương	1996	TH Tiên Lục
5	THBG.13.12-042	Đinh Thùy Dương	26.10.1994	TH Phượng Sơn
6	THBG.13.12-043	Lý Thị Dương	1997	TH&THCS Phong Minh
7	THBG.13.12-044	Đinh Thị Anh Đào	1997	TH Mai Đình số 1
8	THBG.13.12-045	Lê Đức Đạt	03.09.1998	TH Giáp Sơn
9	THBG.13.12-046	Phạm Thị Đức	1979	TH thị trấn Chũ số 2
10	THBG.13.12-047	Lê Thị Hương Giang	1994	TH Thái Đào
11	THBG.13.12-048	Vũ Hương Giang	13.2.2000	TH Kiên Thành
12	THBG.13.12-049	Nguyễn Văn Giang	27.09.2000	TH&THCS Phong Minh
13	THBG.13.12-050	Bùi Thị Hà	15.05.1980	TH Danh Thắng
14	THBG.13.12-051	Nguyễn Thị Hà	1983	TH Hợp Thịnh 1
15	THBG.13.12-052	Nguyễn Thị Hà	1976	TH Dương Đức
16	THBG.13.12-053	Trần Thị Việt Hà	1977	TH Mỹ Thái
17	THBG.13.12-054	Vi Thị Hà	1987	TH Biên Sơn
18	THBG.13.12-055	Hoàng Thị Hà	1994	TH Phong Vân
19	THBG.13.12-056	Thăng Thị Hà	1992	TH Sơn Hải
20	THBG.13.12-057	Nguyễn Thị Hà	1983	TH Trù Hựu
21	THBG.13.12-058	Đinh Thị Thanh Hải	02.05.1995	TH&THCS Tam Dị
22	THBG.13.12-059	Nguyễn Thị Hánh	1978	TH Tân Dĩnh
23	THBG.13.12-060	Chu Đức Hạnh	1999	TH Bắc Lý 2
24	THBG.13.12-061	Trần Thị Hằng	1975	TH Đức Thắng số 2
25	THBG.13.12-062	Nguyễn Thu Hằng	1998	TH Trường Sơn
26	THBG.13.12-063	Phạm Thị Hằng	1978	TH TT Phương Sơn
27	THBG.13.12-064	Nông Thị Hằng	1997	TH Cấm Sơn
28	THBG.13.12-065	Vũ Minh Hằng	22.06.1905	TH Mỹ An
29	THBG.13.12-066	Nguyễn Thị Hằng	1998	TH Nam Dương
30	THBG.13.12-067	Vũ Thị Hằng	1990	TH Tân Lập
31	THBG.13.12-068	Lê Thị Hiên	1976	TH Hoàng An
32	THBG.13.12-069	Nông Thị Hiên	1978	TH Yên Mỹ
33	THBG.13.12-070	Nguyễn Thị Hiền	1995	TH Tam Dị
34	THBG.13.12-071	Hoàng Thị Hiền	1981	TH Nam Dương
35	THBG.13.12-072	Bùi Thị Hiền	1988	TH Phì Điền
36	THBG.13.12-073	Thân Thị Ngọc Hiển	05.10.1994	TH Tân Quang
37	THBG.13.12-074	Hoàng Văn Hiện	1993	TH Sa Lý

Ấn định danh sách có: 37 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH
KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN
CẤP TH, THCS, THPT CỦA TỈNH BẮC GIANG

NGÀY THI: **13/12/2023** CA: **CHIỀU** PHÒNG THI: **03** KN: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	THBG.13.12-075	Nguyễn Văn Hiệp	1978	TH Hương Lạc
2	THBG.13.12-076	Nguyễn Thị Thanh Hoa	1998	TH Đức Thắng số 2
3	THBG.13.12-077	Ngô Thị Phi Hoa	1981	TH Lương Phong 2
4	THBG.13.12-078	Nguyễn Quỳnh Hoa	1996	TH Thái Đào
5	THBG.13.12-079	Phạm Thị Thanh Hoa	1985	TH thị trấn Kép
6	THBG.13.12-080	Từ Thị Mai Hoa	1979	TH TT Đồi Ngô số 1
7	THBG.13.12-081	Nguyễn Thị Thu Hoài	1979	TH TT Phương Sơn
8	THBG.13.12-082	Trần Thị Hoan	1978	TH Hương Sơn
9	THBG.13.12-083	Lâm Thị Hoan	12.05.1981	TH Kiên Lao
10	THBG.13.12-084	Hoàng Thị Hoạt	1981	TH thị trấn Chũ số 1
11	THBG.13.12-085	Phạm T Thu Hồng	1978	TH Hoàng An
12	THBG.13.12-086	Nguyễn Thị Hợp	14.02.1982	TH Mai Trung số 2
13	THBG.13.12-087	Nguyễn Thị Huệ	1993	TH Đức Thắng số 1
14	THBG.13.12-088	Lâm Thị Huệ	1981	TH Tân Dĩnh
15	THBG.13.12-089	Nguyễn Ngọc Hùng	1978	TH Tân Dĩnh
16	THBG.13.12-090	Thân Thị Hạnh Huyên	15.04.1989	TH Đồng Cốc
17	THBG.13.12-091	Nguyễn Thị Huyền	1993	TH Thanh Vân
18	THBG.13.12-092	Đào Thị Thu Huyền	1978	TH TT Đồi Ngô số 1
19	THBG.13.12-093	Nguyễn Thị Huyền	28.09.1993	TH Kiên Lao
20	THBG.13.12-094	Dương Thanh Huyền	1997	TH Dĩnh Trì
21	THBG.13.12-095	Nguyễn Thị Hưng	1978	TH Hùng Sơn
22	THBG.13.12-096	Hoàng Thị Hoài Hưng	1978	TH Mỹ Thái
23	THBG.13.12-097	Lý Thị Hưng	24.09.1993	TH Kiên Lao
24	THBG.13.12-098	Trần Thị Quỳnh Hương	20.05.1979	TH Danh Thắng
25	THBG.13.12-099	Chúc Thị Hương	22.09.2000	TH Hương Lâm số 1
26	THBG.13.12-100	Nguyễn Thanh Hương	20.06.1979	TH Hương Lâm số 1
27	THBG.13.12-101	Trần Thị Thu Hương	1979	TH An Hà
28	THBG.13.12-102	Trương Thị Hương	1995	TH Thanh Lâm
29	THBG.13.12-103	Nguyễn Thị Lan Hương	14.03.1981	TH TT Đồi Ngô số 2
30	THBG.13.12-104	Lê Thị Hương	22.02.1983	TH Quý Sơn số 1
31	THBG.13.12-105	Leo Thị Hương	06.02.2000	TH Quý Sơn số 1
32	THBG.13.12-106	Phạm Thị Mai Hương	07.08.1999	TH Quý Sơn số 2
33	THBG.13.12-107	Nguyễn Thu Hường	1976	TH Hoàng Vân
34	THBG.13.12-108	Đoàn Thị Hường	1974	TH Bắc Lũng
35	THBG.13.12-109	Nguyễn Thu Hường	1991	TH Đông Phú
36	THBG.13.12-110	Nguyễn Thị Hường	1982	TH Huyền Sơn

Ấn định danh sách có: 36 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH
KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN
CẤP TH, THCS, THPT CỦA TỈNH BẮC GIANG

NGÀY THI: **13/12/2023** CA: **CHIỀU** PHÒNG THI: **04** KN: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	THBG.13.12-111	Vũ Thị Thu Hường	1995	TH Thanh Hải số 1
2	THBG.13.12-112	Bùi Thị Hường	1980	TH Trù Hựu
3	THBG.13.12-113	Đặng Thị Hưởng	1995	TH Nghĩa Phương số 1
4	THBG.13.12-114	Ninh Thị Hướng	1997	TH Đào Mỹ
5	THBG.13.12-115	Phan Thị Khải	1998	TH Thanh Lâm
6	THBG.13.12-116	Ngô Thị Khanh	1976	TH Tân Dĩnh
7	THBG.13.12-117	Chu Thị Khánh	1995	TH Mai Đình số 1
8	THBG.13.12-118	Dương Minh Khuê	1981	TH Hùng Sơn
9	THBG.13.12-119	Nguyễn Thị Khuyên	01.11.1978	TH Xuân Cẩm
10	THBG.13.12-120	Đỗ Thị Khuyên	1983	TH Lan Mẫu
11	THBG.13.12-121	Trương Thị Lan	30.08.2000	TH Đông Lỗ số 1
12	THBG.13.12-122	Nguyễn Thị Lan	1982	TH Cương Sơn
13	THBG.13.12-123	Nguyễn Thị Lan	1981	TH Nghĩa Phương 2
14	THBG.13.12-124	Trịnh Thị Hương Lan	1981	TH Vũ Xá
15	THBG.13.12-125	Vũ Thị Lan	02.07.1998	TH Biển Động
16	THBG.13.12-126	Nguyễn Thị Lăng	31.12.1993	TH TT Đồi Ngô 2
17	THBG.13.12-127	Nguyễn Thị Thanh Lâm	1977	TH Tam Dị
18	THBG.13.12-128	Nguyễn Thị Liên	1997	TH Cẩm Lý
19	THBG.13.12-129	Hoàng Phương Liên	19.06.1993	TH Chu Điện
20	THBG.13.12-130	Bùi Thị Liên	1997	TH Vô Tranh 1
21	THBG.13.12-131	Nguyễn Thùy Linh	1999	TH Đông Lỗ số 2
22	THBG.13.12-132	Nguyễn Thị Thùy Linh	1994	TH Hòa Sơn
23	THBG.13.12-133	Tạ Thị Diệu Linh	1989	TH Hợp Thịnh số 1
24	THBG.13.12-134	Bùi Nguyễn Thùy Linh	1998	TH Hương Lạc
25	THBG.13.12-135	Nguyễn Thị Linh	1990	TH Bảo Sơn
26	THBG.13.12-136	Nguyễn Thị Phương Linh	1991	TH Bảo Sơn
27	THBG.13.12-137	Dương Thị Huyền Linh	1985	TH TT Đồi Ngô số 1
28	THBG.13.12-138	Nguyễn Thị Loan	1993	TH Dương Đức
29	THBG.13.12-139	Lê Thị Hồng Loan	1977	TH Xuân Hương
30	THBG.13.12-140	Nguyễn Thị Kiều Loan	1998	TH Bắc Lũng
31	THBG.13.12-141	Phạm Thị Luyến	1996	TH Đông Phú
32	THBG.13.12-142	Phan Thị Luyến	13.04.1994	TH Tân Quang
33	THBG.13.12-143	Giáp Thị Lực	1995	TH Đào Mỹ
34	THBG.13.12-144	Nguyễn Đức Lưu	1971	TH Hương Sơn
35	THBG.13.12-145	Nguyễn Hương Ly	01.10.1998	TH Lan Mẫu
36	THBG.13.12-146	Trần Thị Lý	16.12.1976	TH Đông Lỗ số 1

Ấn định danh sách có: 36 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH
KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN
CẤP TH, THCS, THPT CỦA TỈNH BẮC GIANG

NGÀY THI: **13/12/2023** CA: **CHIỀU** PHÒNG THI: **05** KN: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	THBG.13.12-147	Nguyễn Minh Lý	1995	TH Bảo Sơn
2	THBG.13.12-148	Nguyễn Thị Lý	1977	TH Nghĩa Phương số 1
3	THBG.13.12-149	Nguyễn Thanh Mai	1980	TH Hợp Thịnh 1
4	THBG.13.12-150	Vi Thị Tuyết Mai	05.02.1991	TH Giáp Sơn
5	THBG.13.12-151	Hồ Thị Mai	1997	TH Tân Mộc
6	THBG.13.12-152	Nguyễn Thị Thảo Mây	1993	TH Nghĩa Hòa
7	THBG.13.12-153	Nguyễn Văn Mến	1995	TH Châu Minh
8	THBG.13.12-154	Phạm Thị Hải Minh	1980	TH Hoàng Thanh
9	THBG.13.12-155	Trần Ngọc Minh	1979	TH Hợp Thịnh số 2
10	THBG.13.12-156	Nguyễn Thị Minh	1997	TH Mỹ Hà
11	THBG.13.12-157	Phạm Văn Bình Minh	1999	TH Cấm Sơn
12	THBG.13.12-158	Hoàng Thị My	07.11.2000	TH Lục Sơn
13	THBG.13.12-159	Hoàng Thị Thanh Nga	1979	TH Đức Thắng số 2
14	THBG.13.12-160	Nguyễn Thị Thúy Nga	1981	TH thị trấn Vôi số 2
15	THBG.13.12-161	Hoàng Thanh Nga	21.04.1995	TH Bảo Đài
16	THBG.13.12-162	Nguyễn Thị Hằng Nga	18.05.1981	TH Chu Điện
17	THBG.13.12-163	Hoàng Thị Nga	1991	TH Trường Sơn
18	THBG.13.12-164	Vũ Thị Ngọc Ngà	1978	TH Hương Lạc
19	THBG.13.12-165	Trần Diệu Ngân	1997	TH thị trấn Chũ số 2
20	THBG.13.12-166	Phạm Hiếu Nghĩa	13.09.1972	TH Chu Điện
21	THBG.13.12-167	Phạm Thị Ngoan	1991	TH Trù Hựu
22	THBG.13.12-168	Ngô Thị Ngọc	14.06.1982	TH Hương Lâm số 1
23	THBG.13.12-169	Cao Thị Ngọc	1993	TH Nghĩa Phương số 2
24	THBG.13.12-170	Trần Văn Nguyên	12.11.1976	TH Đông Lỗ số 1
25	THBG.13.12-171	Phạm Anh Nguyên	1976	TH Tân Thanh
26	THBG.13.12-172	Trần Thị Nguyên	1991	TH Khám Lạng
27	THBG.13.12-173	Đoàn Thảo Nguyên	26.10.1996	TH Quý Sơn số 1
28	THBG.13.12-174	Vũ Thị Ánh Nguyệt	1981	TH Xương Lâm
29	THBG.13.12-175	Hoàng Thị Thanh Nhàn	1980	TH Ngọc Sơn
30	THBG.13.12-176	Mai Thị Hồng Nhung	1997	TH Quang Thịnh
31	THBG.13.12-177	Nguyễn Tuyết Nhung	1995	TH Tân Hưng
32	THBG.13.12-178	Đặng Thị Hồng Nhung	1983	TH&THCS Việt Hương
33	THBG.13.12-179	Hà Thị Nhung	02.09.1991	TH Hồng Giang
34	THBG.13.12-180	Nguyễn Thị Như	14.08.1995	TH Thường Thắng
35	THBG.13.12-181	Hoàng Thị Oanh	1999	TH Nghĩa Hòa
36	THBG.13.12-182	Trương Thị Oanh	1992	TH Đèo Gia

Ấn định danh sách có: 36 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH
KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN
CẤP TH, THCS, THPT CỦA TỈNH BẮC GIANG

NGÀY THI: **13/12/2023** CA: **CHIỀU** PHÒNG THI: **06** KN: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	THBG.13.12-183	Lương Kim Oanh	1995	TH Quý Sơn số 2
2	THBG.13.12-184	Nguyễn Thị Phương	1998	TH Châu Minh
3	THBG.13.12-185	Trần Thị Phương	1995	TH Mai Trung số 1
4	THBG.13.12-186	Nguyễn Thị Xuân Phương	22.11.1995	TH Xuân Cẩm
5	THBG.13.12-187	Vũ Thị Phương	1995	TH Đại Lâm
6	THBG.13.12-188	Vũ Thị Nam Phương	1982	TH Khám Lạng
7	THBG.13.12-189	Vũ Thị Phương	1991	TH Lan Mẫu
8	THBG.13.12-190	Trần Thi Quyên	30.06.1975	TH Thường Thắng
9	THBG.13.12-191	Lê Thị Ngọc Quyên	08.11.2000	TH Cẩm Lý
10	THBG.13.12-192	Dương Thị Quyên	1983	TH Thanh Hải số 1
11	THBG.13.12-193	Ngô Minh Quyền	1982	TH Quang Thịnh
12	THBG.13.12-194	Nguyễn Thị Minh San	05.05.1976	TH Mai Trung số 2
13	THBG.13.12-195	Đào Văn Sang	27.07.1979	TH Đông Lỗ số 1
14	THBG.13.12-196	Hoàng Thị Sen	15.02.1998	TH Mai Trung số 2
15	THBG.13.12-197	Nguyễn Hữu Tạc	1972	TH Đoan Bái số 2
16	THBG.13.12-198	Trần Thị Tâm	1988	TH Hòa Sơn
17	THBG.13.12-199	Nguyễn Thị Tâm	03.02.1990	TH Đan Hội
18	THBG.13.12-200	Lê Thị Tính	1978	TH Tân Hưng
19	THBG.13.12-201	Lê Công Toàn	1999	TH Sa Lý
20	THBG.13.12-202	Trần Thị Minh Toàn	1975	TH Tân Mộc
21	THBG.13.12-203	Ngô Văn Toản	09.05.1974	TH Thái Sơn
22	THBG.13.12-204	Nguyễn Minh Tú	1978	TH Hoàng Vân
23	THBG.13.12-205	Ngô Anh Tuấn	1979	TH Xuân Hương
24	THBG.13.12-206	Nguyễn Thị Tuyết	26.05.1994	TH Bắc Lý số 1
25	THBG.13.12-207	Phạm Thị Tuyết	1979	TH Thái Đào
26	THBG.13.12-208	Nguyễn Thị Tươi	1991	TH Đoan Bái số 1
27	THBG.13.12-209	Phạm Thị Tươi	1994	TH&THCS Trường Giang
28	THBG.13.12-210	Nguyễn Thị Hà Thanh	1994	TH Ngọc Sơn
29	THBG.13.12-211	Nguyễn Thị Thanh	1993	TH Tân Hoa
30	THBG.13.12-212	Lý Thị Thanh	1991	TH Tân Lập
31	THBG.13.12-213	Đặng Thị Thảo	18.8.1987	TH Hoàng Lương
32	THBG.13.12-214	Chu Thị Thảo	07.12.1995	TH Thường Thắng
33	THBG.13.12-215	Nguyễn Thị Thảo	1999	TH Mỹ Hà
34	THBG.13.12-216	Lê Thu Thảo	2000	TH thị trấn Kép
35	THBG.13.12-217	Phương Thị Thu Thảo	1994	TH Xuân Hương
36	THBG.13.12-218	Trần Phương Thảo	1999	TH&THCS Việt Hương

Ấn định danh sách có: 36 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH
KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN
CẤP TH, THCS, THPT CỦA TỈNH BẮC GIANG

NGÀY THI: **13/12/2023** CA: **CHIỀU** PHÒNG THI: **07** KN: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	THBG.13.12-219	Lục Thị Thảo	1998	TH Hộ Đáp
2	THBG.13.12-220	Trần Thị Thạo	1989	TH Bắc Lý 2
3	THBG.13.12-221	Bùi Thị Thắm	1992	TH Phì Điền
4	THBG.13.12-222	Nguyễn Thị Thêm	1992	TH Tân Sơn số 1
5	THBG.13.12-223	Bùi Văn Thiện	1973	TH Tiên Lục
6	THBG.13.12-224	Quách Thị Thoa	1996	TH Đoan Bái số 1
7	THBG.13.12-225	Lê Thị Kim Thoa	1978	TH Đoan Bái số 2
8	THBG.13.12-226	Nguyễn Thị Thoa	1992	TH Quang Minh
9	THBG.13.12-227	Nguyễn Thị Thơm	30.09.1999	TH Hương Lâm số 2
10	THBG.13.12-228	Hoàng Việt Thu	1977	TH Lương Phong số 1
11	THBG.13.12-229	Trần Hoài Thu	1985	TH Tân Thanh
12	THBG.13.12-230	Phan Phương Thu	1995	TH Bảo Đài
13	THBG.13.12-231	Hoàng Thị Thu	1991	TH Phú Nhuận
14	THBG.13.12-232	Đinh Thị Thuỷ	05.07.1999	TH Biển Động
15	THBG.13.12-233	Nguyễn Thị Thuý	1991	TH Nam Dương
16	THBG.13.12-234	Hà Thị Thùy	17.04.1993	TH Xuân Cẩm
17	THBG.13.12-235	Thân Thị Thủy	1978	TH Mai Đình số 1
18	THBG.13.12-236	Nguyễn Thu Thủy	05.05.1999	TH Hương Lâm số 1
19	THBG.13.12-237	Tạ Thị Thanh Thủy	1977	TH Lương Phong số 1
20	THBG.13.12-238	Đỗ Thị Thu Thủy	1979	TH thị trấn Kép
21	THBG.13.12-239	Giáp Thị Thu Thủy	1996	TH Biên Sơn
22	THBG.13.12-240	Nguyễn Thị Thúy	1989	TH Châu Minh
23	THBG.13.12-241	Nguyễn Thị Thúy	1980	TH Thái Đào
24	THBG.13.12-242	Tạ Thị Hồng Thúy	1970	TH Đông Phú
25	THBG.13.12-243	Ngô Thanh Thư	1997	TH Đoan Bái số 1
26	THBG.13.12-244	Nguyễn Thị Thư	1980	TH Tam Dị
27	THBG.13.12-245	Bùi Thị Thu Trà	1999	TH Tân Sơn số 1
28	THBG.13.12-246	Nguyễn Thị Trang	1996	TH Lương Phong số 1
29	THBG.13.12-247	Khổng Thị Thu Trang	21.10.1984	TH Thái Sơn
30	THBG.13.12-248	Trần Thu Trang	2000	TH Tiên Lục
31	THBG.13.12-249	Trương Thị Mai Trang	1991	TH Đông Hưng
32	THBG.13.12-250	Trương Thị Huyền Trang	05.02.1987	TH TT Đồi Ngô số 2
33	THBG.13.12-251	Nguyễn Thùy Trang	12.03.2001	TH Vô Tranh 1
34	THBG.13.12-252	Hoàng Thu Trang	20.01.2000	TH Vô Tranh 2
35	THBG.13.12-253	Hoàng Thị Trang	2000	TH Mỹ An
36	THBG.13.12-254	Lâm Thị Kiều Trang	1997	TH Tân Hoa

Ấn định danh sách có: 36 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH
KHẢO SÁT NĂNG LỰC TIẾNG ANH ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN
CẤP TH, THCS, THPT CỦA TỈNH BẮC GIANG

NGÀY THI: **13/12/2023** CA: **CHIỀU** PHÒNG THI: **08** KN: NÓI

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC
1	THBG.13.12-255	Tạ Thị Trinh	20.10.1999	TH Bắc Lý số 1
2	THBG.13.12-256	Hà Đức Trọng	1978	TH Mỹ Thái
3	THBG.13.12-257	Lê Thị Út	1974	TH Mỹ Thái
4	THBG.13.12-258	Vũ Thị Uyên	17.09.1998	TH Tân Quang
5	THBG.13.12-259	LƯU THỊ VĂN	27.01.1995	TH&THCS Tam Dị
6	THBG.13.12-260	Trần Thị Kiều Vân	1993	TH An Hà
7	THBG.13.12-261	Nguyễn Thị Hồng Vân	1974	TH Tân Hưng
8	THBG.13.12-262	Nguyễn Thị Phương Vân	1978	TH thị trấn Vôi số 1
9	THBG.13.12-263	Nguyễn Thị Vân	1989	TH Yên Sơn
10	THBG.13.12-264	Nguyễn Thị Vân	1979	TH&THCS Tiên Nha
11	THBG.13.12-265	Dương Thị Vân	1998	TH Đèo Gia
12	THBG.13.12-266	Tô Thị Vân	1991	TH Kiên Thành
13	THBG.13.12-267	Dương Thị Vân	21.05.1991	TH Phượng Sơn
14	THBG.13.12-268	Hỷ Quang Viên	1975	TH Đông Hưng
15	THBG.13.12-269	Đỗ Anh Vũ	1981	TH Thanh Lâm
16	THBG.13.12-270	Trần Thị Vững	1993	TH Mai Đình số 1
17	THBG.13.12-271	Nguyễn Thị Xuân	1978	TH Thanh Vân
18	THBG.13.12-272	Nguyễn Văn Xuất	22.03.1979	TH Bắc Lý số 1
19	THBG.13.12-273	Lê Thị Hồng Xuyến	1975	TH Yên Mỹ
20	THBG.13.12-274	Đặng Thị Yêm	1987	TH Đại Lâm
21	THBG.13.12-275	Đặng Thị Yên	2000	TH Nghĩa Hưng
22	THBG.13.12-276	Ngô Thị Yên	1982	TH Hồng Giang
23	THBG.13.12-277	Nguyễn Thị Yên	1994	TH thị trấn Chũ số 1
24	THBG.13.12-278	Phùng Thị Hải Yến	05.02.1995	TH Bắc Lý số 1
25	THBG.13.12-279	Lê Thị Thu Yến	1998	TH Mai Đình số 1
26	THBG.13.12-280	Đỗ Thị Yến	2000	TH Đông Lỗ số 2
27	THBG.13.12-281	Nguyễn Thị Yến	1982	TH Thị trấn Thắng
28	THBG.13.12-282	Hà Thị Yến	1991	TH Nghĩa Hưng
29	THBG.13.12-283	Hà Thị Yến	1996	TH Tân Thanh
30	THBG.13.12-284	Nguyễn Thị Yến	1998	TH Tiên Lục
31	THBG.13.12-285	Nguyễn Thị Yến	1995	TH Tiên Lục
32	THBG.13.12-286	Nguyễn Thị Hải Yến	1979	TH Xương Lâm
33	THBG.13.12-287	Dương Hồng Yến	1998	TH Huyền Sơn
34	THBG.13.12-288	Trần Thị Hải Yến	25.08.1978	TH Nghĩa Phương
35	THBG.13.12-289	Tống Thị Hải Yến	1995	TH Nghĩa Phương số 1
36	THBG.13.12-290	Dương Thị Ngọc Yến	1995	TH Yên Sơn

Ấn định danh sách có: 36 thí sinh./.